

THẨM THỆ HÀ VÀ DIỄN TRÌNH Ý THỨC CÁCH MẠNG

Trong giai đoạn này, các tác phẩm đã xuất bản là:

- Vó Ngựa Cầu Thu
- Gió Biên Thuỳ
- Người Yêu Nước
- Con Đường Cứu Nước.

Nhưng tác phẩm đặc trưng tư tưởng của tác giả là quyển Người Yêu Nước, do đó chúng tôi chỉ nghiên cứu Thẩm Thệ Hà qua quyển trên mà thôi.

I.- ĐẠI CƯƠNG

Ta có thể bảo Thẩm Thệ Hà là nhà văn trung gian giữa Dương Tử Giang, Vũ Anh Khanh, Lý Văn Sâm. Ở Dương Tử Giang sáng tác phản ảnh đường lối lập trường, Dương là hình ảnh nhà văn trí thức, sáng tác sau khi suy nghĩ để có thể đặt vấn đề tranh đấu một cách rõ ràng, ông muốn văn nghệ phẩm, phải hướng dẫn sau khi đánh thức người đọc. Ở Vũ, Lý, trái lại sáng tác phẩm có nhiều tính chất văn nghệ, tác dụng của văn nghệ phẩm phải do người đọc tìm thấy chứ không phải do tác giả đặt trước và nguy trạng sơ sài trong lúc sáng tác. Hình tượng đấu tranh với họ là đề tài chứ không phải là gương để người đọc noi theo. Họ cho văn phẩm là dây đàn do tác giả gảy lên vì rung cảm, chứ không biết ảnh hưởng đối với người nghe thế nào, tác giả phải viết làm sao cho hành động trở nên đường lối.

Ở giữa hai tính chất trên là Thẩm Thệ Hà với “Người Yêu Nước”, quyển truyện vang danh lúc bấy giờ.

Với Thẩm Thệ Hà, đường lối cần đã đành, nhưng phải do tác phẩm hoàn toàn có tính cách văn nghệ chuyên chở. Bởi vậy ông cố gắng tạo văn phẩm xứng đáng là tác phẩm văn nghệ trong khi vẫn phản chiếu ý hướng của ông về công việc phải làm cho giai đoạn đó.

Trong tuần báo Việt Bút số 23 ông cũng đã phát biểu ý kiến này đại khái: để giác ngộ quần chúng cần có sáng tác, chứ không thể khô khan bằng văn nghệ nghị luận. Ông chứng minh rằng các nhóm văn chương xã hội trước đó như nhóm Phan Văn Hùm, Hải Triều, Hải Thanh, Sơn Trà... đã thất bại...nhóm Tân Văn Hoá của Trương Tửu, Nguyễn Đức Quỳnh, Đặng Thái Mai, Đào Duy Anh cũng lâm vào cùng một tình trạng, trong khi dùng văn chương xã hội cổ xúy cho nền văn hoá mới... Ông cho rằng họ không đi đến vài vinh quang được, bởi vì họ chỉ dùng *thuần nghị luận* trong khi Lỗ Tấn, Maxime Gorki đã thành công vì có tinh thần sáng tác²⁰

Tôi thấy những lời tự trạng trên hơi thừa vì người đọc sẽ hiểu kỹ thuật của tác giả theo đường hướng nào *căn cứ trên tác phẩm*, chứ không cần căn cứ trên những lời giới thiệu của tác giả, lý do dễ hiểu văn phẩm là bằng chứng cụ thể nhất, nó phản ảnh thực sự văn tài, cảm hứng của tác giả, những thứ này như ta đã biết rất nhiều khi phản lại ý hướng

chính trị của tác giả. Bởi vậy ta xét quyển “Người Yêu Nước” như một *tuyên ngôn về đường lối cách mạng* của ông và sẽ tìm hiểu sự sinh thành cùng phê phán đường lối đó ²¹.

II.- CỐT TRUYỆN

Vũ là con một quan phủ thời tiền cách mạng, chàng “*sinh ra với một tình yêu thâm thúy bao la*”, “*chàng có một phản động tự nhiên đối với những chế độ hà khắc: chế độ gia đình và chế độ xã hội*”.²²

Nhưng chàng chỉ một đôi lần để lộ ra ngoài ngòi bút mà thôi, Vũ chưa bao giờ bạo động thật sự, vì chàng chỉ là một nhà thơ, một người thích triết học, nhất là triết thuyết Á đông như thuyết Kiêm Ái của Mặc Tử.

Một hôm Vũ thấy Bảo, bạn mình, bị bắt, biết Bảo là người theo cách mạng và sẵn có những hoang mang về vấn đề này nên Vũ nhờ Bảo giải thích. Bảo đưa Vũ một bức thơ kể nguyên nguyên việc làm cách mạng của mình sau khi đọc và suy nghĩ Vũ giác ngộ. Chàng đi hoạt động trong các vùng quê, chung đụng với hạng người sống trong tăm tối để tìm cách cải tạo đời sống họ.

Vũ có người yêu là Phượng, chàng thú thật việc làm của mình với Phượng, Phượng cảm thông và đi theo con đường của Vũ.

Ngày quân Nhật đảo chánh ở Đông Dương, bác Tư – cha Phượng hân hoan hơn ai hết, nhưng sau đó nhận thấy người Nhật không thật tâm trao trả độc lập cho Việt Nam lại tìm cách xây dựng quyền hành ở phần đất này, nên vô cùng chán nản. Phượng nói rõ cho cha biết để khỏi bi quan... và bác Tư nhập vào hàng ngũ Phượng, góp phần đánh đuổi bọn phát xít Nhật.

Sau khi quân Nhật đầu hàng, Đồng minh rút lui, quân Pháp lại tái chiếm Việt Nam mong bám víu địa vị xưa... Bộ đội của Phượng, Bảo... chống lại kịch liệt. Sau trận thư hùng, Phượng bị bắt cầm tù. Ít lâu sau Vũ vào Nam với đoàn giải phóng quân góp phần cứu vãn đất nước.

Trong khi đó, ở trại an trí Phượng viết cho Vũ một bức thơ đại khái nói rằng mình không đau khổ vì cảnh chim lồng hiện tại, với nàng những việc làm xưa là lẽ sống, vì nó giúp Phượng thành người yêu nước, nàng chỉ tiếc không được tiếp xúc làm tròn sứ mạng mà thôi...

20 Bởi vậy để cho đọc giả lúc bấy giờ hiểu rõ hơn tư tưởng mình, Thảm Thệ Hà tự giới thiệu trong lời tựa quyển Người Yêu Nước rằng mình thuộc nhóm “văn chương tranh đấu” nhưng ông cũng dung hoà lối tả chân xã hội và luận đề khoa học, những đoạn tả tình trong tác phẩm chỉ có tính cách lãng mạn thôi.

21 Tôi cho rằng bài phê bình của ông Nguyễn Bảo Hoá trên nhật báo Ánh Sáng số 346-347 rằng nhân vật chuyện Người Yêu Nước KHÔNG THẬT... là không đặt trúng vấn đề.

22 Chữ của Thảm Thệ Hà trong “Người Yêu Nước” in lần II (trang 16)

III.- NHẬN XÉT

Qua tác phẩm, điều đầu tiên người đọc nhận thấy ngay là tác giả luôn luôn đề cao đến một niềm tin mà trong quyển Gió Biên Thủy ông đã nhấn mạnh: *Niềm tin cách mạng thành công.*

“Không có sức mạnh nào đàn áp nổi sự vùng dậy của một dân tộc.

Ta sẽ thắng,

Như có sức mạnh thiêng liêng kích thích, tất cả đều lập lại một cương quyết: Ta sẽ thắng”. (Người Yêu Nước, in lần II, trang 42)

“... Ta có một lực lượng mạnh hơn họ là: tinh thần tranh đấu. Với lực lượng đó, ta sẽ thắng trận cuối cùng. Và Bảo cất tiếng cười. Phụng biết sự tin tưởng ấy chẳng phải Bảo mới có. Chàng có từ lâu, từ ngày nhận thức được những bài học ở ngục hình, từ ngày tiến thân vào cuộc cách mạng. Bảo chưa hề sờn lòng trước những trở lực. Càng gặp trở lực chàng càng hăng hái tiến” (Người Yêu Nước, in lần II, trang 56).

Niềm tin này hầu hết các tác giả đồng thời đều có nhưng là một chấp nhận ám thị, đặc biệt ở Thảm Thệ Hà được nhấn mạnh lập đi lập lại nhiều lần qua hầu hết các nhân vật của ông. Họ biết thành công sẽ đến lúc ấy họ còn hay đã hiến thân cho cách mạng đều không thành vấn đề. Đây là một nét đẹp làm thoải mái người đọc không ít, nó nâng cao nhân vật hơn vì chính yếu tố này giúp ta phân biệt những người cách mạng chân chính với những người tầm thường khác. Tự biết mình yếu kẻ thù mạnh, nhưng họ vẫn tin tưởng, không phải lòng tin mù quáng mà là lòng tin dựa trên suy luận. Họ nghĩ nếu ai cũng lo sợ, trốn tránh trách nhiệm thì thực dân đè đầu đè cổ dân tộc mãi. Họ đặt hy vọng vào lòng quả cảm của dân tộc, vào sức sinh tồn của nòi giống để đi đến cùng. Và lòng tin của họ hoà với lòng tin của người khác sẽ tạo thành một lực lượng, lực lượng ấy là *sức vùng lên của dân tộc.*

Những người tin tưởng này - với lòng tin của họ - sẽ trở thành những người đương đầu với nguy hiểm không sờn lòng. Không phải họ không ngại cái chết, họ cũng như bao nhiêu người khác, khi nghĩ đến phút chót của đời mình cũng nao nao, e ngại *“Một ngày mai, người ta sẽ đưa em đến bãi đất hoang vu, lựa cho em một nơi yên nghỉ tốt và gởi cho em một phát đạn. Thế là hết! Em sẽ yên phận em, mặc cho cuồng phong dày xéo trên mảnh đất thân yêu. Có gì chua xót đọng ở lòng em và trào lên mắt em. Em thấy tâm hồn em cũng đau thương như hồn nước”* (Người Yêu Nước, in lần II, trang 65)

E ngại nhưng không bỏ dở bước đường tranh đấu, họ chỉ sợ cái chết đến sớm khiến họ chưa giúp được gì cho quốc gia, dân tộc mà thôi. Cho nên nếu không may bị sa cơ, biết mình sắp chết, họ cũng vui lòng vì đã chết cho tổ quốc. Nắm lấy cái tiêu đề ấy người ta dễ hăng hái hoạt động, cũng như dễ xem thường mọi thứ... Tính chất của người cách mạng chân chính là vậy, luôn luôn tin tưởng *dân tộc mình thành công, nhưng đủ sáng suốt để thấy cái thất bại sẽ đến cho cá nhân mình*, nghĩa là nghĩ đến cái chết của mình nhưng họ tìm thấy trong đó một ý nghĩa và bằng lòng hy sinh đời mình cho ý nghĩa đó.

Đó là trường hợp của Vũ, chàng giàu có nhưng lại làm cách mạng đem thân vào nguy hiểm. Chàng có thể vui hưởng hạnh phúc với sự giàu sang của mình và để việc

tranh đấu vì kẻ nghèo *cho hạng người nghèo*, bởi vì chàng không cần gì để đòi hỏi cả và nếu cách mạng thành công, chàng với gia đình còn có thể nguy hiểm nữa là khác. Người nghèo mới làm cách mạng để đòi hỏi những gì đáng lý họ được mà không được hưởng, Phương đã nói như vậy.

“Bảo hoạt động như vậy là phải. Những kẻ nghèo thì luôn luôn tìm cách bênh vực quyền lợi của kẻ nghèo, có gì lạ?”

Vũ là người hiểu tình, vậy không có việc chàng hoạt động theo sở thích rồi. Chỉ còn có cách trả lời là chàng ý thức được sự cần thiết của cách mạng đối với hiện trạng thời ấy.

Ý thức cách mạng này được Thắm Thệ Hà trình bày qua những quá trình diễn tiến như sau:

1.- Trước tiên Vũ nhận thấy rằng dân quê có một đời sống khổ sở, họ kéo quảng đời của mình trong tăm tối, trong sự quên lãng của mọi người và chính họ. Họ không biết đó là cái khổ vì họ thấy việc này quen rồi, thường quá rồi. Cái khổ của họ chuyển từ đời này sang đời khác đến nỗi họ không buồn ngạc nhiên để tự hỏi vì sao mình khổ để rồi cứ chịu đựng cái khổ của mình một cách đáng thương hại.

“...Quê tôi ở vùng xa thật xa, nơi đây chứa toàn những hạng người làm than, lam lũ. Họ lo cày bừa, trông tía, gặt hái, suốt đời đổ mồ hôi lấy gạo, không biết rằng mình khổ, cũng không ngờ lời than van. Đời sống họ phẳng lì như con vật”.

(Người Yêu Nước in lần II, trang 27)

2.- Đời sống vật chất thì như vậy, nhưng tánh tình thì không đáng đề cao vì họ có thể chửi mắng nhau suốt đêm vì chuyện nhỏ nhặt như mất một cái quần hay dành nhau một trái ớt.

“ Những chuyện trôm cắp xảy ra luôn, những cuộc đánh nhau tàn nhẫn không thương xót.” (Người Yêu Nước, in lần II, trang 31).

Vũ tự hỏi nguyên do của những sự kiện này và anh tìm thấy câu trả lời: Tại xã hội không có tổ chức khiến họ trở thành những kẻ ngu quá nên bám víu vào của cải vật chất, không biết phân biệt những việc nhỏ nhặt không đâu. Mặt khác, xã hội với cơ cấu thối nát của nó đã bóc lột họ đến nỗi họ thấy những gì mình kiếm được là quý giá vì do công lao khó nhọc của mình và họ thấy mình cần phải giữ.

Tóm lại Vũ thấy người dân quê có trình độ tinh thần kém vì xã hội đã làm cho họ quá nghèo khó.

3.- Muốn cứu giúp họ chỉ có hai cách:

- Hoặc cải cách đời sống họ một cách hoàn hảo (như giai đoạn đầu của Long trong quyển Giai Cấp của Sơn Khanh) như mở trường dạy học, cấp thuốc men, quần áo, chỉ dẫn những kiến thức chuyên môn cần thiết như vệ sinh, ngừa bệnh, nghề nghiệp...

- Hoặc tổ chức lại tất cả cơ cấu xã hội cũ của họ. Muốn như vậy phải có quyền chánh trị, vậy cần phải mạnh, dùng vũ lực để giải phóng quốc gia khỏi vòng trực trị của ngoại bang để sửa đổi mọi cơ cấu của quốc gia.

Tóm lại ở giai đoạn này Vũ thấy việc cách mạng bằng vũ lực là một cần thiết.

“ Sau vài câu chuyện Vũ hỏi Bảo:

-Tôi hiểu đặng cái chân lý mà bấy lâu nay tôi mờ ám.

Nhưng tôi lấy làm lạ tại sao ta không dùng phương pháp cải cách mà phải dùng đến phương pháp Cách mạng chỉ gây ra những cuộc hỗn độn trong xã hội nhất là cái xã hội chúng ta còn chặt chẽ trong những tập tục phong kiến. Tôi tưởng ta nên theo phương pháp của Malon hơn.

Bảo mỉm cười đáp không cần nghĩ ngợi:

- Tôi cũng đã nghĩ đến điều ấy. Nhưng nước ta còn ở dưới chế độ thuộc trị, cái thời thế thuận tiện của ta hẳn là không có rồi. Ta phải dùng phương pháp thứ hai: “Giải phóng Quốc gia. Ta không thể nào làm khác hơn.

Vũ nghĩ một lúc ôn tồn nói:

-Tôi chỉ còn một việc thắc mắc đó, nay anh đã cởi mở ra rồi. Tôi lấy làm sung sướng thấy tâm hồn mình đã ly khai với những tư tưởng cũ.

(Người Yêu Nước, in lần II, trang 30)

4.- Muốn như vậy cần phải được sự ủng hộ của toàn dân. Việc này không phải là dễ, người cách mạng phải biết tâm lý của dân, phải biết hoài bão của họ, phải biết lợi dụng nhược điểm của họ là thích được nghe đến một cuộc đời tốt đẹp mai hậu²³ và yêu nước một cách bùng bột ngây thơ.

Đó là 4 giai đoạn hình thành ý thức cách mạng trong một người cách mạng chân chính, không vụ lợi và nhất là không theo phong trào. Điển hình cho hai người này là Vũ và cả Bảo nữa. Nhưng không phải Vũ có ngay những nhận định này, Vũ có được sau khi suy nghĩ thắc mắc, quay ngược quay xuôi vấn đề. Sự thắc mắc không làm giảm giá trị của chàng mà càng nâng cao Vũ lên vì đó là yếu tính của người lãnh đạo, người không mù quáng, cuồng tín để có thể chấp nhận tất cả mà không suy nghĩ...

Có ý thức cách mạng rồi, có đường lối, phương pháp rồi thì người ta sẽ hoà đồng với cách mạng, con người sẽ thấy: “*tin thần vững vàng, đời cách mạng sẽ thành nghiệp dĩ*”. (Người Yêu Nước, in lần II, trang 64) như Phụng nói. Đến lúc ấy con người dễ cảm hoá người khác, bởi vì hành vi, cử chỉ, ngôn ngữ của mình đều phát ra cái vẻ “cách mạng chân chính”. Người có đạo hạnh cao siêu dễ cảm hoá người khác, đó là trường hợp này.

Nhưng nói như vậy không có nghĩa là hễ biết thì chắc chắn sẽ thành công. Bởi vì Tôn Trung Sơn đã nói: “Tri dị hành nan”. Cuộc cách mạng của Vũ không biết bao nhiêu là khó khăn khi thực hành. Trước nhất là sự cản trở ngay ở người thân: mẹ, cha... sau đó là hạng người chạy theo thời thế, bọn cố bám vịn vào cơ cấu xã hội thối nát cũ để duy trì quyền lợi... Tuy vậy với một ý chí vô cùng cương quyết, với một tâm hồn đã giác ngộ rõ ràng, người cách mạng sẽ vững vàng nhìn thẳng ở tương lai. Đó cũng là một luận đề nữa mà Thâm Thệ Hà đã đặt ra tuy không minh thị. Ông cho rằng có những phản động lực góp phần vào việc cản trở sự vùng lên của dân tộc. Nhưng dù sao, dưới sự cương quyết của cách mạng thì trước sau gì những phản động lực này cũng tiêu tan.

23 Nhưng khi Vũ đem lý thuyết cách mạng ra giảng giải, họ tự nhiên mừng rỡ như cướp được vàng, họ hoan hô Vũ như một vị thần sống. Lúc đầu Vũ lấy làm lạ, về sau Vũ hiểu. Cái hạng người ngu dốt ấy, chẳng phải trong mấy phút mà họ hiểu đặng cách mạng. Họ hoan hô Vũ vì Vũ hứa đem lại tự do, cơm áo cho họ, họ tán thành Vũ bởi vì họ vốn là những kẻ nghèo khó.

“Và một ngày mai, khi ra khỏi cửa trại em sẽ làm lại những cái gì em đã làm, những cái gì mà anh đang làm: Chúng ta không thể nào làm khác hơn nữa phải không anh?”

Đường như em đang nghe tiếng gió rộn rã lên rồi, tưởng chừng như có những bước chân đang dẫm phũ phàng lên cơn gió bão. Em rất tiếc rằng không được nói gót chân đó, để đi theo tiếng gọi thiêng liêng. (Người Yêu Nước, in lần II, trang 67)

Ngừng một lúc Vũ tiếp:

- *Hiện nay tôi đã có một tin tưởng.*

- *Hiện nay tôi cũng đã có một cảm tưởng.*

- *Tôi cảm tưởng rằng ta sẽ thắng.*

- *Tôi cảm tưởng rằng non nước sẽ huy hoàng. Giờ nguy khốn đã qua, ta đang bước lên giai đoạn mới”* (Người Yêu Nước, in lần II, trang 63).

Đại khái tư tưởng hướng dẫn người dân Nam bộ trên đường cách mạng của Thâm Thệ Hà là vậy. Ta thấy ông đã đào sâu tư tưởng mình, vấn đáp với mình để tìm ra được hệ thống quá trình diễn biến tư tưởng mình, vấn đáp với mình để tìm ra được hệ thống quá trình diễn biến tư tưởng của một người cách mạng, không phải được nuôi dưỡng trong một môi trường thuận tiện mà là trong một môi trường phản động. Ngoài ra ông đã đưa ra sự khác biệt, cái khó hoà đồng của hai hạng người sinh ra ở đời, nhìn đời bằng cách thế khác nhau.

- Một đảng: nhìn xa, biết việc quan trọng hay xoàng xĩnh, dễ dãi, lo cho người, có cái nhìn lên để cải tạo...

- Một đảng: nhìn gần, cô chấp, tự ái xằng, vị ngã, an phận...

“ *Cũng chung lộn với hạng bình dân, Vũ cũng cảm thấy cái khó khăn của nhiệm vụ. Họ là những người yên phận, ưa nịnh, nhưng càng phải kiên nhẫn lắm mới chịu được nổi với tánh tình và cách sống của họ. Đừng ai cố bào chữa họ là một hạng người tốt đẹp, đáng ca ngợi. Vũ đã lắm khi bực mình vì những tiếng chửi mắng nhau của họ suốt đêm, chỉ vì những chuyện nhỏ nhặt như mất một cái quần, hay dành nhau một trái ớt. Những chuyện trộm cắp thường xảy ra luôn, những cuộc đánh nhau một cách tàn nhẫn không thương xót. Họ sống như thế ngày này qua ngày khác, tháng này qua tháng khác. Họ không nhìn lên trên, không nhìn ra xa, và không muốn gì khác hơn là kéo lê cuộc đời như thế trong tăm tối. Cứ mỗi lần có việc gì xảy ra ở họ, Vũ phải đến can thiệp, khuyên lơn giải nghĩa cho họ nghe, chỉ họ cách cải tạo đời sống. Họ nhìn chằng với cặp mắt lãnh đạm, với nụ cười khinh khỉnh đáng ghét”* (Người Yêu Nước, in lần II, trang 31)

Tuy nhiên không phải vì vậy mà chắc chắn có sự chia rẽ tất nhiên ở hai giai cấp và hai bên không thể nào hợp nhất được, trái lại sẽ có sự hoà đồng nếu nhóm người “hạnh phúc” hơn hết thông cảm vị tha để cải tạo đời sống của nhóm người “vô phúc”. Làm cho họ biết rằng sống như họ hiện tại là khổ, là tạo điều kiện bóc lột cho người khác. Thông cảm và nghĩ đến đối tượng của việc hoạt động của mình sẽ giúp cho việc làm của mình đầy hứng thú và dễ dàng.

“...Muốn cứu vớt họ, ta phải tổ chức lại xã hội. Đó là công việc mà chúng ta đang làm đến” – Vũ nhận thấy lời Bảo như một hoàn thuốc để giữ vững tinh thần. Chàng lại hoạt động. (Người Yêu Nước, in lần II, trang 52)

Vũ lại thành công trong công cuộc cách mạng không phải thuần là công của nhóm trí thức, hoạt động sau một thời gian dài như Vũ mà thành công hay không là ở lực lượng nông cốt: *nhóm người bị áp bức*. Ta có tranh đấu vì họ, đồng hoá lý tưởng tranh đấu của ta với nguyện vọng của họ thì mới có thể đi đến thành công. Việc hoạch định kế hoạch lãnh đạo hướng tranh đấu.. là điều kiện cần nhưng không phải là điều kiện tất yếu là vậy.

Đây là một tư tưởng chánh yếu của Thảm Thệ Hà, mà cũng là phần khiến ông có một bản sắc riêng, không đồng hoá với những văn gia đương thời. Giai đoạn bốn trong quá trình ý thức cách mạng của Vũ là giai đoạn thực sự hữu ích cho thời gian quyền truyện xuất hiện và cũng là phần chứng tỏ nét suy tư của tác giả được sự giúp đỡ của kinh nghiệm.

Tư tưởng của Thảm Thệ Hà là vậy, khúc chiết hợp luận lý và được trình bày dưới hình thức một tác phẩm văn nghệ với một ý hướng rõ ràng²⁴ nên có cái lợi là người đọc theo dõi không nhầm chán

Có người cho rằng đối tượng của Vũ là *dân nghèo*”, Vũ coi đó là một lực lượng quan trọng cần phải nắm giữ, cần hiểu họ *để lợi dụng sức mạnh họ*. Vậy tác giả “Người Yêu Nước” có phần nào tư tưởng Cộng Sản khi giống họ về đối tượng và phương pháp tranh đấu. Tôi cho rằng không phải như vậy, bởi vì:

1) Dân nghèo không phải là độc quyền là đối tượng của Cộng Sản, các nước *Xã hội không Cộng Sản* vẫn chú ý đến với việc cải thiện nếp sống người nghèo (Miến Điện, Tích Lan...²⁵). Ai ai cũng biết rằng việc cải thiện, nâng cao mức sống người dân là việc cần phải làm. Bất cứ một quốc gia nào muốn lớn mạnh cũng cần phải có đối tượng là quần chúng, là nhóm người nghèo khổ. Nhưng vấn đề quan trọng là lợi dụng tâm lý quần chúng để cải tạo xã hội, quốc gia, giúp ích cho quần chúng hay là hướng quốc gia về một mục tiêu không tưởng để làm lợi ích cho một nhóm người ngồi chót vót ở trên. Sự phân biệt tinh thần quốc gia và tinh thần Cộng Sản cần phải đặt trên cứu cánh cho quần chúng hướng về, chớ không thể đặt trên phương tiện được, vì đối với phương tiện, ai cũng giống ai.

2) Đảng khác Lénine và đồng bọn cho rằng *ý thức lãnh đạo cách mạng* là ở nhóm vô sản vì theo họ nhóm này phát hiện từ phần nhân dân không thể sai được. Trái với quyền “Người Yêu Nước” ta thấy Thảm Thệ Hà cho Vũ là những người trí thức tư sản sau khi lên đường đã nắm một vai trò quan trọng có thể nói là một phần tử trong ban lãnh đạo cách mạng. Nghĩa là trái với lý thuyết của nhóm Lénine.

24 Trong lời tựa tác phẩm, Thảm Thệ Hà viết: “Tôi cố dung hòa lời tả chân xã hội” và “luận đề khoa học” để cho khung cảnh trong truyện thêm phần linh hoạt, và để cho bạn đọc dễ nhận thức phần lý thuyết với phần thực hành...”

25 Theo Gandhi thì độc lập chánh trị chỉ là một phần của việc tranh đấu cho sự bình đẳng xã hội và kinh tế “Cải tạo xã hội và tranh đấu giành độc lập chánh trị, hai điều đó phải được thực hiện song song”

Vậy ta phải coi tư tưởng của Thảm Thệ Hà có khuynh hướng xã hội không Cộng Sản.

Ta thử nhìn xem diễn trình ý thức cách mạng của Thảm Thệ Hà như trên đúng hay sai và có mới lạ hay không?

Ta thấy ngay diễn trình trên căn cứ trên một phán đoán sau: Dân khổ, ta *phải* làm cho hết khổ...Nghĩa là người ý thức được điều đó phải có một *thiên lương* để nghe theo mệnh lệnh cấp trên. Căn cứ theo thiên lương, là ta đã kỳ vọng trên một cái gì quyền rũ, đẹp đẽ, cao thượng vì xuất phát từ tình tự quốc gia, cảm ứng với giống nòi dân tộc nhưng cũng phải công nhận rằng chẳng phải ai cũng có thiên lương, cảm ứng, tình tự quốc gia và nếu người “cảm” càng ít thì cách mạng càng khó thành công. Thảm Thệ Hà đã quá chú ý đến một trường hợp điển hình – trí thức tư sản mà không nói đến việc gây cảm ứng cho số đông. Việc này tôi nghĩ rất cần thiết trong giai đoạn quyền truyện được xuất bản²⁶.

Lý thuyết của ông là lý thuyết xã hội đầu thế kỷ 19 nên đều phải khuyết điểm chung này.

Tôi nghĩ diễn trình trên của Thảm Thệ Hà sẽ có giá trị hơn, vững vàng hơn nếu tác giả qua lời nhân vật nào đó (Vũ, Bảo hoặc Phượng) nói lên sự *rầy chết của các chế độ thực dân*, những khả năng của các nước đang lên.

Tuy rằng điều này có thể làm mất đi vẻ đẹp của những người như Vũ, Bảo...biến họ thành những người *thực tế*, nhưng ta phải nhận rằng chính các yếu tố này tạo họ thành những nhân vật *thật hơn*, sống động hơn, không trở thành một thần nhân, một huyền nhiệm cao xa với người bình dân như Vũ, Bảo trong quyển Người Yêu Nước.

Ngoài ra ta còn thấy rằng tác giả chưa dứt khoát đứng chung với tư tưởng xã hội, chưa thật sự có tư tưởng cách mạng. Ông còn chia ra hạng lãnh đạo và phục vụ, ông còn coi người cách mạng cao hơn nhóm người vô phúc. Tư tưởng cúi xuống ban ân như một hiệp sĩ tuốt gươm bảo vệ dân hèn vẫn còn ở tác giả. Những suy nghĩ của Dũng trong Đôi Bạn giờ đây cụ thể nhưng vẫn còn mang tính chất tất yếu của nó: một người cao giáng phúc cho người thấp. Bởi vậy quyển “Người Yêu Nước” của Thảm Thệ Hà” còn mang cực đoan (Vũ cho người đàn bà chỉ là con vật nô lệ suốt đời để trả nợ chồng con)²⁷.

Một lẽ nữa là tác giả theo phái “Văn chương tranh đấu” bậc cao nghĩa là đem lý thuyết cách mạng vào văn nghệ. Điều này có lẽ cần thiết ở hôm qua nhưng sứ mạng lịch sử của nó đã hoàn thành. Hôm nay nếu đọc Thảm Thệ Hà, người đọc chỉ còn cái thú là biết “những tâm trạng biến đổi của vài nhân vật điển hình trước ánh sáng chân lý và tiếng gọi của tổ quốc” ở một giai đoạn xa xưa đã qua...

KẾT LUẬN

Ưu điểm của Thảm Thệ Hà trong quyển Người Yêu Nước là cho thấy được tâm trạng của lớp người trí thức trước giai đoạn lịch sử và ưu điểm này kéo thêm khuyết điểm là nhân vật xa lìa quần chúng bình dân.

26 Cách mạng chống nghèo đói không phải là chuyện dễ, nhất là gặp trường hợp có lực lượng chống đối cố ý quyết duy trì tình trạng này vì tư lợi.

27 Một sự khảo sát cũng khá thú vị nếu đem tư tưởng Thảm Thệ Hà ở đây so sánh với Mặc Đỗ trong nhóm quan điểm cùng một vấn đề ở quyển Siu Cô Nương.